

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 116/2019/HSST
Ngày : 08/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
- + *Các Hội thẩm nhân dân*:
 - 1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG
 - 2/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 8 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐ-HSST ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HUỲNH PHÚC T.** Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1995. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 54 - Đường T, Phường T, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 54 - Đường T, Phường T, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Huỳnh Đức M, sinh năm 1971; Con bà: Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1976. Hiện ở tại: 54 - Đường T, Phường T, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 54 - Đường T, Phường T, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Huỳnh Công L, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú tại: 25 - Khu B, phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Phúc T làm nhân viên đánh bóng vàng của tiệm vàng Kim Hòa L ở số 25 - Khu B, phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vào sáng ngày 16/02/2019, anh Huỳnh Công L, là chủ tiệm vàng, giao 01 hộp đựng 32 nhẫn vàng các loại, có tổng trọng lượng 81,34 chỉ vàng để T đánh bóng. Trong lúc thực hiện việc đánh bóng số vàng nêu trên, T thấy có 01 nhẫn vàng có gắn 01 viên đá hình ovan màu đỏ, gần giống với chiếc nhẫn vàng của T đã mua trước đó, khi đem 02 nhẫn lên cân thì T phát hiện thấy chiếc nhẫn của tiệm vàng nặng hơn chiếc nhẫn của T 02,42 chỉ nên T nảy sinh ý định đánh tráo để chiếm đoạt chiếc nhẫn nặng hơn. T lấy chiếc nhẫn của mình bỏ vào hộp, còn chiếc nhẫn của tiệm vàng T cất giấu dưới khăn của máy

đánh bóng. Để tránh bị phát hiện, T gọi điện thoại cho bạn của T là Trần Hải An, mượn của An 01 chiếc nhẫn giống như chiếc nhẫn mà T đã đánh tráo của tiệm vàng để đeo, An đồng ý và đem chiếc nhẫn của mình lên cửa sau của tiệm vàng, đưa cho T đeo vào tay. Sau khi nhận lại 32 chiếc nhẫn do T giao trả lại, anh Huỳnh Công L kiểm tra lại thì phát hiện bị thiếu 02,42 chỉ nên đã trình báo Cơ quan Công an. Tại Cơ quan Công an, Huỳnh Phúc T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như nêu trên.

Tại Kết L giám định số 704/GĐ-PC09 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết L: Cả hai chiếc nhẫn gửi giám định đều là nhẫn vàng. Hàm lượng vàng của chiếc nhẫn gắn đá hình ovan màu đỏ (của tiệm vàng Kim Hòa L) là 55,0% (+/- 0,3%); Hàm lượng vàng của chiếc nhẫn có gắn đá hình chữ nhật màu đỏ (của Huỳnh Phúc T) là 61,1% (+/- 0,3%).

Tại Kết L định giá tài sản số 186/KH-ĐG ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: Chiếc nhẫn thu giữ của tiệm vàng Kim Hòa L có trọng lượng 3,66 chỉ, trị giá 8.710.800 đồng; Chiếc nhẫn thu giữ của Huỳnh Phúc T có trọng lượng 01,38 chỉ, trị giá 3.284.400 đồng. Chênh lệch giữa hai chiếc nhẫn là 02,42 chỉ, trị giá 5.426.400 đồng (*Theo giá vàng ngày 16/02/2019*). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc nhẫn trên cho chủ sở hữu. Anh Huỳnh Công L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Chiếc nhẫn T mượn của Trần Hải An Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho anh An.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 12/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng truy tố bị cáo Huỳnh Phúc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phúc T khai nhận vào ngày 16/02/2019, bị cáo đã có hành vi đánh tráo chiếc nhẫn nặng hơn của tiệm vàng Kim Hòa L bằng chiếc nhẫn nhẹ hơn của mình để chiếm đoạt 02,42 chỉ vàng 55% (+/- 0,3%), trị giá 5.426.400 đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì nội dung của Kết L định giá cũng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố L tội và tranh L như sau: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Phúc T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo cố ý lợi dụng việc được giao giữ tài sản để đánh tráo nhẫn vàng nhằm chiếm đoạt chiếc nhẫn có trọng lượng nặng hơn với tỷ giá chênh lệch trị giá 5.426.400 đồng đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; điểm h, i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại đầy đủ cho người bị hại. Đến nay người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh L với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Phúc T: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức nên biết rất rõ việc lợi dụng chủ sở hữu giao tài sản cho mình để quản lý trong một thời gian, bị cáo đã đánh tráo tài sản của chủ sở hữu có giá trị lớn hơn bằng tài sản của mình có giá trị thấp hơn nhằm chiếm đoạt phần chênh lệch trị giá 5.426.400 đồng là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất lòng tin của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết L bị cáo Huỳnh Phúc T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt”. Tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết L của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 5.426.400 đồng, không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 175 Bộ luật hình sự nên bị cáo chỉ bị xét xử theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng ngay sau khi phạm tội đã bị phát hiện, tài sản đã được thu hồi ngay nên chưa gây thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ ngay tài sản và trả lại cho người bị hại. Đến nay người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết trong bản án này.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phúc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] . Áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; điểm h, i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Phúc T cho Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời

gian thử thách, bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 4 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo bị cáo có trách nhiệm phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định tại Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, bị cáo có thể sẽ bị Tòa án Quyết định không cho hưởng án treo nữa mà buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam.

[3] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình